TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số:13/2024/HNGĐ-ST Ngày: 30/01/2024 *"Về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Bùi Quang Năng

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thái Linh

Ông Bùi Văn Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 121/2023/ TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, giải quyết nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Á; Sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện nay: Xóm E, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Anh T; Sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Nhật Bản); Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Ngọc Á *trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Anh T tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 11/7/2016 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do xung đột về

tính cách và quan điểm sống của vợ chồng, mâu thuẫn đỉnh điểm từ năm 2020, hiện nay anh T đang lao động tại Nhật Bản dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng. Mặc dù đã được gia đình hoà giải nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Anh T1, sinh ngày 26/3/2017. Chị yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Ngọc Á yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tiến hành thụ lý giải quyết vụ án mà không thực hiện thủ tục hòa giải tiền tố tụng cũng như hòa giải trong quá trình giải quyết. Chị có văn bản uỷ quyền của bà Nguyễn Thị L, trú tại: Xóm E, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An nhận các văn bản tố tụng của Toà án và giao lại cho chị.

Chị Nguyễn Ngọc Á trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh Trần Anh T tại Nhật Bản mà chỉ biết anh thường gọi điện về cho bố mẹ đẻ anh là ông Trần Đình K và bà Lưu Thị L1, trú tại thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Chị đề nghị Tòa án thu thập địa chỉ của anh T qua bố mẹ anh.

Bị đơn anh Trần Anh T hiện đang làm việc tại nước Nhật Bản. Toà án đã tiến hành xác minh tại mẹ đẻ anh là bà Lưu Thị L1, trú tại thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, bà L1 cho biết anh Trần Anh T là con trai bà L1, Nơi ĐKHTTT trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Anh T đang lao động tại Nhật Bản, anh xuất cảnh từ tháng 4/2022 đến nay, chưa về nước lần nào, anh T thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng không ai biết địa chỉ cụ thể của anh T nên không cung cấp được cho Tòa án. T kết hôn với chị Nguyễn Ngọc Á vào tháng 7/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, sau khi kết hôn hai vợ chồng sống cùng bố mẹ chồng tại xã C, huyện C, Hà Tĩnh, tình cảm vợ chồng bình thường. Hai vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Anh T1, sinh ngày 26/3/2017. Sau một thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân bà không biết rõ, tháng 2/2020 chị Á đi lao động tại Nhật Bản, đến tháng 4/2022 anh T cũng sang Nhật Bản, đến tháng 6/2023 chị Á về Việt Nam đến nay. Gia đình đã nhận được thông báo của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc chị Á xin ly hôn anh T, đã liên lạc báo cho anh T và khuyên bảo hai vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh T nói Á xin ly hôn, T đồng ý. Về con chung, T đồng ý với nguyện vọng của Á là giao con chung Trần Anh T1, sinh ngày 26/3/2017 cho chị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. T trình bày quan điểm về việc ly hôn với bà qua mạng xã hội, ngoài ra T không cung cấp địa chỉ cụ thể của T ở nước Nhật Bản, không có văn bản trình bày ý kiến gửi về cho Toà án và không đồng ý làm việc với Toà án qua mạng xã hội. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Toà án và có trách nhiệm giao lại cho anh Trần Anh T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, các đương sự; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

- Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Ngọc Á được ly hôn anh Trần Anh T.

- Về con chung: Giao con chung Trần Anh T1, sinh ngày 26/3/2017 cho chị Nguyễn Ngọc Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Trần Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Á phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc Á (trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh) khởi kiện xin ly hôn anh Trần Anh T (Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh), anh T đang sống và làm việc tại nước Nhật Bản. Theo công văn của Cục Q ngày 25/10/2023 thì anh Trần Anh T, sinh ngày 22/8/1993 đã xuất cảnh ngày 07/4/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do anh T đang lao động tự do ở nước Nhật Bản, không có cơ quan nào quản lý nên Tòa án đã thông qua gia đình, thân nhân của anh T để yêu cầu cung cấp địa chỉ, lấy ý kiến về việc giải quyết ly hôn nhưng anh không cung cấp địa chỉ, thuộc trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ. Theo hướng dẫn tại điểm b tiểu mục 2.1 mục 2 phần II Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Công văn số 253/TANDTC-PC

ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Chị Nguyễn Ngọc Á vì lý do bận công việc nên không thể đến tham gia phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh T, chị Á theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Á và anh Trần Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị Á và anh T là hợp pháp. Theo chị Á trình bày sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2020 đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Á mong muốn giải quyết ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Anh T đã được gia đình thông báo về việc chị Nguyễn Ngọc Á có đơn xin ly hôn nhưng anh T không có văn bản trình bày quan điểm về việc ly hôn, không đồng ý làm việc với Toà án, điều đó chứng tỏ anh T có ý thức bỏ mặc hôn nhân. Anh T có trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án thông qua bà Lưu Thị L1 (mẹ đẻ) với nội dung anh đồng ý ly hôn với chị Á. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Á, anh T không quan tâm đến nhau nên tình cảm không còn, mỗi người sống một nơi không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Á.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc Á và anh Trần Anh T có 01 con chung là Trần Anh T1, sinh ngày 26/3/2017. Xét thấy, con Trần Anh T1 hiện nay con do chị Á chăm sóc, nay ly hôn chị Á yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc con chung, anh T hiện lao động tại nước ngoài và đồng ý với nguyện vọng của chị Á. Do đó, cần giao con Trần Anh T1 cho chị Nguyễn Ngọc Á chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: chị Nguyễn Ngọc Á không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, miễn xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết, miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc Á phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;
Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Ngọc Á được ly hôn anh Trần Anh T.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Anh T1, sinh ngày 26/3/2017 cho chị Nguyễn Ngọc Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Trần Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Á phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000587 ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Cẩm Thành,
Huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VP, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Bùi Quang Năng